TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 125/2019/QĐST-HNGĐ	*NP, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 277/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Ông Trương Văn L - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

và bà Vạn Thị Y - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn L và bà Vạn Thị Y tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 19-3-2018. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng sống không hiểu nhau, vợ chồng ông L, bà Y xa nhau đã hơn 01 năm nay, không còn yêu thương nhau nữa, tình cảm vợ chồng đã hết, không còn khả năng đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, vì vậy yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng ông Trương Văn L, bà Vạn Thị Y có 01 con chung tên Trương Quốc D, sinh ngày 01-3-2018. Ông L, bà Y thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận bà Vạn Thị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L, bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Văn L và bà Vạn Thị P mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng ông L, bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019212 ngày 01-7-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông L và bà Y đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trương Văn L và bà Vạn Thị Y.

- Về con chung: Bà Vạn Thị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên tên Trương Quốc D, sinh ngày 01-3-2018. Ông Trương Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Trương Văn L và bà Vạn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Trương Văn L và bà Vạn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trương Văn L và bà Vạn Thị Y mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng ông L, bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019212 ngày 01-7-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Ông L và bà Y đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện N;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Đạt